

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2021/HS-ST

Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước Hải Đ (tên gọi khác: Bù Đ), sinh năm 1988 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Hoa X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/5/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản và 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2017; ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Thái Tấn P, sinh năm 1987 tại tỉnh C. Nơi cư trú: Ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hồng B và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội

“Cướp giật tài sản”; ngày 17/11/2014 bị Công an phường H, thành phố T xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Công T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P là bạn và đều là những đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền, nên Đ rủ P đi trộm tài sản. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 60F9-9061 chở P đi tìm tài sản để trộm. Khi đi đến trước khu nhà trọ “Nguyễn Thị N”, trên đường N, thuộc khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 71C2-652.13 của anh Trần Công T đang dựng trước hành lang nhà trọ không có người trông giữ, nên Đ dừng xe ở ngoài cánh giới còn P đi vào lấy xe dẫn ra ngoài đường; sau đó, Đ điều khiển xe Suzuki ViVa rồi dùng chân phải đẩy xe Honda Blade, biển số 71C2-652.13 do P ngồi trên điều khiển để đi về “Nhà nghỉ 79”, địa chỉ tại: đường N, tổ 52, khu phố 7, phường T, thành phố T. Sau đó, Đ dẫn xe Honda Blade, biển số 71C2-652.13 vào trong phòng trọ số 3 rồi đi ngủ, còn P điều khiển xe Suzuki ViVa đi về phòng trọ của P.

Khoảng 08 giờ ngày 26/8/2020, Đ thức dậy bứt dây điện của xe Honda Blade, biển số 71C2-652.13 rồi điều khiển đi đến nhà của Nguyễn Minh P cầm chiếc xe được số tiền 2.500.000 đồng, số tiền trên Đ tiêu xài cá nhân hết mà không chia lại cho P.

Ngày 28/8/2020, tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P tiếp tục cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Airblade, màu đen, biển 61R2-6090 của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965, cư trú tại khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 29/8/2020, Đ và P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện, bắt giữ và sau đó khởi tố, tạm giam để điều tra về tội Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ được xe mô tô Honda Blade, màu đỏ-đen biển số 71C2-652.13 do Nguyễn

Phước Hải Đ và Thái Tấn P trộm cắp của anh Trần Công T. Ngày 14/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chuyển tin báo và gửi vật chứng là xe mô tô Honda Blade, biển số 71C2-652.13 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với hành vi tiêu thụ xe mô tô Honda Blade, biển số 71C2-652.13. Đến ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân thị xã B xét xử và tuyên phạt Nguyễn Phước Hải Đ 12 tháng tù, tuyên phạt Thái Tấn P 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của anh Nguyễn Văn Đ; tuyên phạt Nguyễn Minh P 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đồng thời, các Cơ quan điều tra thị xã B đã tiến hành xác minh và xử lý đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 60F9-9061 theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Công T, sau khi biết bị mất xe, do tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp, nên anh T đi về tỉnh B mà không đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Đến ngày 06/11/2020, anh T nhận được tin Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đang xác minh thông tin xe Honda Blade, biển số 71C2-652.13 nên anh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KLTS-TTHS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 71C2-652.13, số máy JA36E0779386, số khung 3658KY021298, trị giá 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 71C2-652.13 thuộc quyền sở hữu của cha anh Trần Công T là anh Trần Văn H; anh H cho anh T mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 12/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh H; anh T và anh H không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 138/CT-VKS-HS ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù và xử phạt bị cáo Thái Tấn P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo để sớm trở về với gia đình; bị cáo Thái Tấn P nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền nên Đ rủ P đi trộm; khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, Đ và P đã trộm được chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số 71C2-652.13 đang dựng trước khu nhà trọ Nguyễn Thị N, trên đường N, thuộc khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra; vật chứng của vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; tài sản mà các bị cáo trộm có tổng giá trị là 20.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ bị cáo P đi trộm nên bị cáo Đ có vai trò chính trong vụ án.

[4] Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân xấu, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Minh P đã được Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xét xử xong, nên không đề cập giải quyết.

[10] Sau khi thực hiện hành vi trộm tài sản của anh T, bị cáo Đ và P tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Đ 12 tháng tù và xử phạt bị cáo P 10 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; do đó, cần tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Thái Tấn P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B. Buộc bị cáo Nguyễn Phước Hải Đ phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/8/2020.

Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B. Buộc bị cáo Thái Tấn P phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 07 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị Nguyễn Phước Hải Đ và Thái Tấn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường